

Số: 19/QĐ-SXD

Bình Định, ngày 31 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; chương trình công tác trọng tâm; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 của Sở Xây dựng

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 91/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 của tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; chương trình công tác trọng tâm; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội;
chương trình công tác trọng tâm; cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 của Sở Xây dựng**
(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-SXD ngày 31/01/2025 của Sở Xây dựng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; chương trình công tác trọng tâm; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 đã được Bộ Xây dựng, UBND tỉnh. Triển khai đồng bộ, có trọng tâm các nhiệm vụ, giải pháp trên lĩnh vực quản lý của ngành Xây dựng.

Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành, phân công trách nhiệm chỉ đạo và trách nhiệm của các phòng, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Xây dựng với các sở, ngành, địa phương; giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**1. Nhóm chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội****1.1. Nhóm chỉ tiêu do HĐND, UBND tỉnh giao**

a) Tốc độ tăng GRDP - Xây dựng đạt từ 9,7 - 10,7%. Tập trung nỗ lực cao nhất để đạt tăng trưởng theo kịch bản tăng trưởng mới tại Kế hoạch số 19/KH-UBND đạt 13,0%.

b) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt từ 90,0 - 92,0%.

c) Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành đạt 742 căn.

1.2. Nhóm chỉ tiêu theo dõi, quản lý

a) Tỷ lệ phủ kín quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đạt tỷ lệ 100%.

b) Tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 53,0 - 55,0%.

c) Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm còn 14,5%.

d) Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom xử lý toàn tỉnh đạt 31%, riêng Quy Nhơn đạt 58%.

đ) Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh đạt 29,46 m²/người. (Trong đó: khu

vực đô thị đạt 30,46 m² sàn/người, nông thôn đạt 28,54 m² sàn/người).

(Chi tiết tại Phụ lục 1; 1.1; 1.2; 1.3 đính kèm)

2. Nhóm các nhiệm vụ chương trình công tác trọng tâm

Triển khai hoàn thành 34 nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 đã được UBND tỉnh giao cho Sở Xây dựng, trong đó:

- 12 nhiệm vụ tháng;
- 15 nhiệm vụ quý;
- 07 nhiệm vụ năm.

Ngoài ra, thường xuyên cập nhật, tập trung triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm được BTVTU, UBND tỉnh giao bổ sung, đột xuất trong năm.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

3. Nhóm các nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ. Trong đó tập trung vào việc:

- Tăng cường công tác thể chế bằng việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh ban hành, được quy định tại các Luật, Nghị định lĩnh vực xây dựng;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hoạt động xây dựng; tập trung đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành chung, chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan. Các Phó Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành theo lĩnh vực phân công phụ trách và các phòng chuyên môn liên quan; chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; cụ thể:

a) Phó Giám đốc Lê Anh Sơn chỉ đạo, điều hành các chỉ tiêu: Tốc độ tăng GRDP - Xây dựng; Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành; Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công phụ trách;

b) Phó Giám đốc Võ Hữu Thiện chỉ đạo, điều hành các chỉ tiêu: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch; Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom xử lý; Tỷ lệ đô thị hóa và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công phụ trách;

c) Phó Giám đốc Huỳnh Ngọc Hoàng chỉ đạo, điều hành chỉ tiêu Quy hoạch - kiến trúc và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Trưởng các phòng tổ chức quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ được phân công; có thể phân công cho Phó Trưởng phòng giúp quản lý, điều hành, nhưng phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Sở, Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Lãnh đạo Sở, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan:

a) Tập trung phát huy tinh thần **“thần tốc, hiệu quả”** trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Lãnh đạo Sở, lãnh đạo phòng phải đổi mới căn bản cách thức chỉ đạo, điều hành xử lý công việc, nhiệm vụ chuyên môn, rút ngắn triệt để thời gian giải quyết công việc; lãnh đạo Sở phải trực tiếp giải quyết việc lớn, khó trong ngày, không chờ đợi, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc triển khai các công trình, dự án liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Phải nâng cao trách nhiệm công vụ, nhiệm vụ được giao phải nghiên cứu, đề xuất có chất lượng, không làm cho có. Tất cả phải cùng nỗ lực, cố gắng và đồng lòng trong thực hiện nhiệm vụ; không đùn đẩy, né tránh công việc; không bàng quan, thờ ơ trước nhiệm vụ của phòng, của cơ quan; tạo điều kiện phối hợp hết sức có thể để phòng, cá nhân chủ trì hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phải được quản lý bằng dữ liệu, số liệu cụ thể, được lượng hóa, theo từng tháng, từng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

d) Trên cơ sở các nhiệm vụ của Kế hoạch này, Trưởng các phòng phải xây dựng, phân rã thành kế hoạch, tiến độ thực hiện chi tiết, cụ thể đối với từng nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành theo đúng thời hạn yêu cầu. Kế hoạch chi tiết từng nhiệm vụ gửi Giám đốc Sở, Giám đốc phụ trách lĩnh vực để chỉ đạo và gửi Văn phòng Sở để theo dõi **chậm nhất ngày 15/02/2025**, trong đó quy định rõ từng bước thực hiện các nội dung công việc của nhiệm vụ, phân kỳ tiến độ, phân công người chịu trách nhiệm và người thực hiện cụ thể. Đồng thời, định kỳ báo cáo tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện, gửi về Văn phòng Sở (đối với báo cáo tháng: **trước ngày 15 hàng tháng**, đối với báo cáo quý: **trước ngày 15 tháng cuối quý**) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở để báo cáo UBND tỉnh.

đ) Chủ động tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghiêm túc, triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với sở, ngành, UBND cấp huyện, các phòng chuyên môn, các đơn vị có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ; nắm bắt kịp thời các khó khăn, vướng mắc ở các cơ quan, đơn vị, địa phương để phối hợp, chỉ đạo giải quyết hoặc đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết nhằm giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2025.

e) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và chuẩn bị nội dung xây dựng Kế hoạch của Sở cho năm sau, gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 10/11/2025** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Các phòng được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện, kịp thời báo cáo Giám đốc Sở, Lãnh đạo Sở những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Văn phòng Sở thực hiện đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2025 CỦA NGÀNH XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-SXD ngày 31/01/2025 của Sở Xây dựng)

1. Nhóm chỉ tiêu do HĐND, UBND tỉnh giao

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch đã được HĐND tỉnh thông qua	Kế hoạch theo kịch bản tăng trưởng mới của UBND tỉnh	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng GRDP - Xây dựng	%	9,7 - 10,7	13,0	PGĐ L.A.Son	P.QLXD-VLXD
2	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung	%	90 - 92		PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT
3	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn	742		PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT

2. Nhóm chỉ tiêu theo dõi, quản lý

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ phủ kín quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	%	100	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT
2	Tỷ lệ đô thị hóa	%	53,0 - 55,0	PGĐ V.H.Thiện	P.QLN-PTĐT
3	Tỷ lệ thoát, thất thu nước sạch	%	14,5	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT
4	Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom xử lý	%	31	PGĐ	P.HTKT

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng theo dõi, đánh giá
	toàn tỉnh			V.H.Thiện	
	- Trong đó: Quy Nhơn		58		
5	Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh	m ² sàn/người	29,46	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT
	- Khu vực đô thị		30,46		
	- Khu vực nông thôn		28,54		

PHỤ LỤC 1.1
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP - XÂY DỰNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-SXD ngày 31/01/2025 của Sở Xây dựng)

ĐVT: %

TT	Tên huyện/thị xã/thành phố	Kịch bản tăng trưởng GRDP - XD đã được UBND tỉnh thông báo	Kịch bản tăng trưởng mới của UBND tỉnh
	Tỉnh Bình Định	9,7 - 10,7	13,0
1	Thành phố Quy Nhơn	9,0 - 9,1	13,2
2	Thị xã An Nhơn	10,8 - 11,4	14,8
3	Thị xã Hoài Nhơn	11,0 - 11,4	13,8
4	Huyện Phù Cát	13,3 - 14,3	17,6
5	Huyện Phù Mỹ	9,9 - 10,3	17,9
6	Huyện Tuy Phước	14,5 - 15,3	18,1
7	Huyện Tây Sơn	10,7 - 11,1	14,7
8	Huyện Hoài Ân	10,8 - 11,0	14,0
9	Huyện An Lão	9,2 - 10,1	13,9
10	Huyện Vân Canh	12,6 - 12,9	16,5
11	Huyện Vĩnh Thạnh	10,0 - 10,4	12,1

PHỤ LỤC 1.2
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỶ LỆ DÂN SỐ ĐÔ THỊ ĐƯỢC CẤP NƯỚC SẠCH TỪ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC TẬP TRUNG
NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-SXD ngày 31/01/2025 của Sở Xây dựng)

ĐVT: %

STT	Cấp huyện	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung
Tỉnh Bình Định		90 ÷ 92
1	Thành phố Quy Nhơn	99,15
2	Huyện Tuy Phước	88,9 ÷ 90,1
3	Thị xã An Nhơn	97,3 ÷ 98,6
4	Huyện Phù Cát	91,8 ÷ 92,4
5	Thị xã Hoài Nhơn	76,2 ÷ 80,3
6	Huyện Phù Mỹ	92,4 ÷ 93,8
7	Huyện Hoài Ân	99,3 ÷ 99,7
8	Huyện Tây Sơn	95,5 ÷ 96,1
9	Huyện Vĩnh Thạnh	77,5 ÷ 80,1
10	Huyện Vân Canh	70,0 ÷ 75,1
11	Huyện An Lão	32,1 ÷ 39,0

PHỤ LỤC 1.3
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG SỐ LƯỢNG CĂN HỘ NHÀ Ở XÃ HỘI HOÀN THÀNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-SXD ngày 31/01/2025 của Sở Xây dựng)

Đơn vị: Căn hộ

TT	Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng		
		Quý III	Quý IV	Cả năm
	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội xây dựng hoàn thành	-	742	742
1	Dự án NỞXH Nhơn phú 2 (Block CTA3 và CTA4)	-	357	357
2	Dự án NỞXH Tân Đại Minh 2 (Lamer 2) Block C1	-	261	261
3	Dự án NỞXH tại khu đất phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn	-	124	124

PHỤ LỤC 2
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-SXD ngày 31/01/2025 của Sở Xây dựng)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HOÀN THÀNH THEO THÁNG					
1	Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.	GD T.V.Bảo	Văn phòng	Thanh tra; các P.CM	Quyết định của Giám đốc Sở	Tháng 1
2	Kiểm tra, rà soát việc triển khai hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh (nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ). <i>(chuyển 2 nhiệm vụ tháng 8-9 lên tháng 2 theo yêu cầu Chương trình xóa nhà tạm)</i>	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Báo cáo	Tháng 2
3	Kế hoạch triển khai áp dụng BIM trên địa bàn tỉnh.	PGĐ L.A.Son	P.QLXD-VLXD	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 2
4	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch - kiến trúc gắn với chuyển đổi số, quản lý trật tự xây dựng, quản lý nhà nước về xây dựng đô thị gắn với chuyển đổi số. <i>(thời gian thực hiện sẽ cập nhật theo KH ĐT-BD 2025 của tỉnh)</i>	GD T.V.Bảo	Văn phòng	UBND huyện, thị xã, thành phố	Lớp bồi dưỡng	Tháng 4

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5	Hội nghị Sơ kết 02 năm thực hiện tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Thông báo số 70/TB-UBND ngày 13/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Hội nghị; báo cáo sơ kết	Tháng 4
6	Bồi dưỡng về quản lý dự án và quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư. (<i>thời gian thực hiện sẽ cập nhật theo KH ĐT-BD 2025 của tỉnh</i>)	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	UBND cấp xã	Lớp bồi dưỡng	Tháng 5
7	Khảo sát, trình UBND tỉnh ban hành Đơn giá nhân công và giá ca máy thiết bị xây dựng tỉnh Bình Định năm 2025.	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 6
8	Đề xuất ký kết Thỏa thuận thực hiện Dự án 5.2-ABC và Dự án 4.2 thuộc Chương trình hợp tác cấp địa phương giữa UBND tỉnh và 02 Nghiệp đoàn SEAFF/SFL của Pháp.	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Thỏa thuận thực hiện dự án	Tháng 7
9	Thay thế Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 10
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu phần diện tích nhà, đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công.	GD T.V.Bảo	P.QLN- PTĐT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Cơ sở dữ liệu	Tháng 11
11	Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2026 – 2030 (<i>chưa có CTCT 2025 của BTVTU</i>)	PGĐ V.H.Thiện	P.QLN- PTĐT	Các sở, ngành	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 12

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
II	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HOÀN THÀNH THEO QUÝ					
1	Xây dựng Chỉ số giá gốc năm 2025 để áp dụng cho các năm từ 2025 đến 2029 và lập, công bố Chỉ số giá xây dựng hàng quý, năm 2025.	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định và công bố của Sở Xây dựng	Quý I
2	Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị Tuy Phước đạt chuẩn đô thị loại IV <i>(theo CTCT của BTVTU tại 31-CTr/TU – 16/01/2025 là tháng 3)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Tuy Phước	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý I
3	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Mỹ Chánh <i>(theo CTCT của BTVTU tại 31-CTr/TU – 16/01/2025 là tháng 6)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Phù Mỹ	Quyết định của UBND	Quý I
4	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Vĩnh Thạnh. <i>(theo CTCT của BTVTU tại 31-CTr/TU – 16/01/2025 là tháng 6)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Quyết định của UBND	Quý I
5	Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn đến năm 2050. <i>(chuyển từ Quý II lên tháng 4, theo CTCT của BTVTU tại 31-CTr/TU – 16/01/2025)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND TP Quy Nhơn	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 4
6	Lập Đề án, thẩm định, công nhận xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ là đô thị loại V.	PGĐ V.H.Thiện	P.QLN- PTĐT	UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II
7	Hội nghị tập huấn đào tạo về thẩm định mô hình thông tin (BIM) cho các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Hội nghị	Quý II
8	Đề xuất lập dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho các đô thị loại V trên địa	PGĐ	P.HTKT	Các sở, ngành; UBND cấp	Đề xuất dự án	Quý II

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	bàn tỉnh.	V.H.Thiện		huyện		
9	Điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2030. <i>(chuyển từ Quý III lên tháng 8, theo CTCT của BTVTƯ tại 31-CTr/TU – 16/01/2025)</i>	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT	Các sở, ngành; các chủ đầu tư; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 8
10	Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị Hoài Nhơn.	PGĐ V.H.Thiện	P.QLN-PTĐT	UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Quý III
11	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn An Lão. <i>(theo CTCT của BTVTƯ tại 31-CTr/TU – 16/01/2025 là tháng 9)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện An Lão	Quyết định của UBND tỉnh	Quý III
12	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị An Hòa. <i>(theo CTCT của BTVTƯ tại 31-CTr/TU – 16/01/2025 là tháng 9)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện An Lão	Quyết định của UBND tỉnh	Quý III
13	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Vân Canh. <i>(chuyển từ Quý IV lên tháng 10, theo CTCT của BTVTƯ tại 31-CTr/TU – 16/01/2025)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Vân Canh	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 10
14	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Cát Khánh <i>(chuyển từ Quý IV lên tháng 10, theo CTCT của BTVTƯ tại 31-CTr/TU – 16/01/2025)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Phù Cát	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 10
15	Đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc năm 2025.	PGĐ L.A.Son	P.QLXD-VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Quý IV
III	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HOÀN THÀNH TRONG NĂM					
1	Hoàn thành chỉ tiêu “Tỷ lệ người dân đô thị được	PGĐ	P.HTKT	Các sở, ngành;	Đạt 90% - 92%	Cả năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung” năm 2025	V.H.Thiện		UBND cấp huyện		
2	Hoàn thành chỉ tiêu “Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành” năm 2025.	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT	UBND cấp huyện; các CĐT	Đạt 742 căn	Cả năm
3	Đề án đề nghị công nhận thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại III. (<i>chưa có CTCT 2025 của BTVTU</i>)	PGĐ V.H.Thiện	P.QLN-PTĐT	UBND TX. Hoài Nhơn	Quyết định của Bộ Xây dựng	Cả năm
4	Lập, trình phê duyệt, triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025.	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT	UBND cấp huyện	Đề án của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Cả năm
5	Thanh tra chuyên ngành theo Quyết định số 4368/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh v/v Phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh Bình Định	GD T.V.Bảo	Thanh tra	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, xã	Thông báo Kế hoạch thanh tra	Cả năm
5.1	<i>Công tác quản lý trật tự xây dựng; việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng các công trình, dự án do UBND phường làm chủ đầu tư.</i>	GD T.V.Bảo	Thanh tra	UBND phường Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn.	Kết luận thanh tra	Quý I
5.2	<i>Công tác quản lý trật tự xây dựng; việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng các công trình, dự án do UBND phường làm chủ đầu tư.</i>	GD T.V.Bảo	Thanh tra	UBND xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.	Kết luận thanh tra	Quý II
5.3	<i>Quản lý, sử dụng chi phí bảo trì 2% nhà chung cư</i>	GD	Thanh	Ban quản trị	Kết luận thanh tra	Quý II

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	<i>tại công trình: Chung cư cao tầng hồ sinh thái Đàm Đống Đa; Toà nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và Căn hộ Luxury Quy Nhơn.</i>	<i>T.V.Bảo</i>	<i>tra</i>	<i>các công trình</i>		
5.4	<i>Công tác quản lý trật tự xây dựng; việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng các công trình, dự án do UBND phường làm chủ đầu tư.</i>	<i>GD T.V.Bảo</i>	<i>Thanh tra</i>	<i>UBND thị trấn Vĩnh Thạnh, H Vĩnh Thạnh.</i>	<i>Kết luận thanh tra</i>	<i>Quý III</i>
6	Kiểm tra chuyên ngành trên các lĩnh vực của ngành xây dựng, tập trung công tác quản lý chất lượng, quy hoạch – kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, vật liệu xây dựng của UBND cấp huyện	GD T.V.Bảo	Thanh tra	Các phòng CM	Kế hoạch kiểm tra năm 2025	Tháng 3
6.1	<i>Kiểm tra các đơn vị khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường; hướng dẫn đầu tư, chuyển đổi dây chuyền công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm đá xây dựng phục vụ các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh</i>	<i>PGĐ L.A.Sơn</i>	<i>P.QLXD-VLXD</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Quý I</i>
6.2	<i>Kiểm tra công tác quy hoạch kiến trúc: UBND huyện Hoài Nhơn.</i>	<i>PGĐ H.N.Hoàng</i>	<i>P.QHKT</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Tháng 4/2025</i>
6.3	<i>Kiểm tra việc quản lý cây xanh đô thị của UBND TX An Nhơn, TX Hoài Nhơn theo phân cấp</i>	<i>PGĐ V.H.Thiện</i>	<i>P.HTKT</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Tháng 4-5/2025</i>
6.4	<i>Kiểm tra việc thực hiện hoạt động cấp nước tại đô thị và khu công nghiệp của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định; Nhà máy cấp nước sạch Phù Mỹ</i>	<i>PGĐ V.H.Thiện</i>	<i>P.HTKT</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Tháng 5-6/2025</i>
6.5	<i>Kiểm tra công tác quản lý chất lượng của UBND</i>	<i>PGĐ</i>	<i>P.QLXD-</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Quý II</i>

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	<i>huyện Tây Sơn</i>	<i>L.A.Sơn</i>	<i>VLXD</i>			
6.6	<i>Kiểm tra các phòng thí nghiệm hiện trường tại các dự án giao thông trọng điểm trên bàn tỉnh</i>	<i>PGĐ L.A.Sơn</i>	<i>P.QLXD- VLXD</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Quý II</i>
6.7	<i>Kiểm tra công tác quy hoạch kiến trúc: UBND huyện Hoài Ân.</i>	<i>PGĐ H.N.Hoàng</i>	<i>P.QHKT</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Tháng 6/2025</i>
6.8	<i>Kiểm tra công tác quy hoạch kiến trúc: UBND huyện Phù Mỹ</i>	<i>PGĐ H.N.Hoàng</i>	<i>P.QHKT</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Tháng 8/2025</i>
6.9	<i>Kiểm tra công tác quản lý chất lượng của UBND huyện Vĩnh Thạnh</i>	<i>PGĐ L.A.Sơn</i>	<i>P.QLXD- VLXD</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Quý III</i>
6.10	<i>Kiểm tra điều kiện năng lực của các tổ chức tư vấn trên địa bàn tỉnh</i>	<i>PGĐ L.A.Sơn</i>	<i>P.QLXD- VLXD</i>		<i>Kết luận kiểm tra</i>	<i>Quý III</i>
7	Kiểm tra việc xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện Biện pháp tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị, việc áp dụng Sổ tay chuẩn hóa quy hoạch - kiến trúc đã ban hành.	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả kiểm tra	Cả năm
IV	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM BỔ SUNG					
1	Đề án Phát triển cấp nước tỉnh Bình Định (<i>theo CTCT của BTVTƯ tại 31-CTr/TU – 16/01/2025</i>)	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT	Các sở, ngành; đơn vị cấp nước; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 2

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Kế hoạch cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư trên địa bàn tỉnh (định hướng hằng năm mỗi địa phương phải thực hiện hoàn thành ít nhất 01 khu dân cư trên địa bàn quản lý). <i>(Chuyển nhiệm vụ từ 2024 sang)</i>	PGĐ V.H.Thiện	P.QLN-PTĐT	UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I
3	Đồ án Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn đến năm 2050. <i>(theo CTCT của BTVTU tại 31-CTr/TU – 16/01/2025 là tháng 9)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND TP Quy Nhơn	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9
4	Đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Tuy Phước đến năm 2045. <i>(theo CTCT của BTVTU tại 31-CTr/TU – 16/01/2025 là tháng 9)</i>	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND huyện Tuy Phước	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9
5	Đề án hợp nhất Sở; Quy định chức năng, nhiệm vụ; Tinh giản biên chế; Cải tạo, sửa chữa trụ sở theo Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh <i>(theo 215/KH-UBND – 25/12/2024)</i>	GĐ T.V.Bảo	Văn phòng	Thanh tra; các P.CM	Quyết định của UBND tỉnh, của Giám đốc Sở	Cả năm
6	Triển khai thực hiện các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT	Sở KH-ĐT; UBND cấp huyện	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh; Đấu thầu LCNĐT; Ký Hợp đồng	Cả năm
6.1	<i>Khu đô thị - du lịch - văn hoá - thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn</i>					<i>Quý I</i>
6.2	<i>Khu đô thị Tường Vân 2 tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn</i>					<i>Quý I</i>
6.3	<i>Nhà ở xã hội Bông Hồng tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn</i>					<i>Quý I</i>

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6.4	<i>Khu đô thị Tường Vân 1 tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn</i>					<i>Quý II</i>
6.5	<i>Nhà ở xã hội Nhơn Phú 1 tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn</i>					<i>Quý II</i>
6.6	<i>Nhà ở xã hội Long Vân 1 tại phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn</i>					<i>Quý II</i>
6.7	<i>Nhà ở xã hội Hoài Châu tại xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn</i>					<i>Quý II</i>
6.8	<i>Nhà ở xã hội tại khu vực KCN Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn</i>					<i>Quý II</i>
6.9	<i>Nhà ở xã hội tại khu vực 6, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn</i>					<i>Tạm dừng</i>
7	Triển khai xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước					
7.1	<i>Quản lý nhà ở thuộc tài sản công</i>	<i>PGĐ L.A.Sơn</i>	<i>P.QLN- PTĐT</i>	<i>Các sở; UBND cấp huyện; ĐVCI</i>	<i>Quyết định của UBND tỉnh</i>	<i>Tháng 2</i>
7.2	<i>Thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị</i>	<i>PGĐ V.H.Thiện</i>	<i>P.HTKT</i>	<i>Các sở; UBND cấp huyện; ĐVCI</i>	<i>Quyết định của UBND tỉnh</i>	<i>Tháng 2</i>

PHỤ LỤC 3
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-SXD ngày 31/01/2025 của Sở Xây dựng)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
A	NHIỆM VỤ CHUNG					
1	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Các văn bản hướng dẫn	Cả năm
2	Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nghiêm Chi thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Các Phương án đơn giản hóa; công bố, công khai, giải quyết TTHC đúng hạn	Cả năm
3	Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và đơn giản hóa các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Các Phương án đơn giản hóa; công bố, công khai, giải quyết TTHC đúng hạn	Cả năm
4	Chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Các văn bản hướng dẫn	Cả năm
B	NHIỆM VỤ CỤ THỂ					
I	THỂ CHẾ					

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Quy định phân cấp thẩm quyền sát hạch, chứng chỉ hành nghề và cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD		Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 2/Quý I
2	thay thế Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 Phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD		Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 2/Quý I
3	thay thế Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 Phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD		Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 2/Quý I
4	thay thế Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 Ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD		Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 2/Quý I
5	thay thế Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 quy định các loại giấy tờ hợp pháp đất đai làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng; phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD		Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 2/Quý I
6	thay thế Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 16/08/2024 Ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD		Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 2/Quý I

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
7	Quy định chấp thuận hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT		Quyết định của UBND tỉnh	Quý IV
8	Quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh mà do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Bình Định (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/06/2024)	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT		Quyết định của UBND tỉnh	31/5/2025
9	Quy định phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định	GD T.V.Bảo	Thanh tra		Quyết định của UBND tỉnh	Quý II
10	thay thế Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định	GD T.V.Bảo	Thanh tra		Quyết định của UBND tỉnh	Quý II
11	Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT		Quyết định của UBND tỉnh	31/5/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
12	Đề xuất xử lý Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 và Quyết định số 70/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh Bình Định Quy định về quản lý, sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh	PGĐ V.H.Thiện	P.HTKT		VB đề xuất tỉnh	15/02
13	Quy định các tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT		Quyết định của UBND tỉnh	Quý II
14	Quy định quản lý, sử dụng nhà chung cư; tiếp nhận và quản lý nhà ở tự quản trên địa bàn, kể cả trường hợp không còn cơ quan tự quản để bàn giao.	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT		Quyết định của UBND tỉnh	Quý I
15	đề xuất UBND tỉnh việc ủy quyền, phân công cho Sở Xây dựng thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Nhà ở năm 2023 và các Nghị định của Chính phủ	PGĐ L.A.Son	P.QLN-PTĐT		VB đề xuất tỉnh	Tháng 12/2024
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Đăng ký danh mục thủ tục hành chính thực hiện rà soát, đánh giá, đơn giản hóa	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Văn bản đăng ký	Tháng 1
2	100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai kịp thời; thực hiện đơn giản hóa 20% thủ tục hành	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Quyết định của UBND tỉnh	Cả năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/ thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	chính nội bộ.					
3	100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến. Phần đầu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 100%.	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Báo cáo/Dữ liệu trên cổng DVC	Cả năm
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 70%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 60%.	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Báo cáo/Dữ liệu trên cổng DVC	Cả năm
5	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 98% trở lên	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Báo cáo/Dữ liệu trên cổng DVC	Cả năm
6	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn 100%.	Lãnh đạo Sở	Thanh tra	VPS, các P.CM	Báo cáo/Dữ liệu trên cổng DVC	Cả năm
III	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025	GD T.V.Bảo	Văn phòng	Ttra, các P.CM	Kế hoạch của Sở	Tháng 3
2	90% hồ sơ công việc được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Lãnh đạo Sở	VPS, Ttra, các P.CM		Báo cáo/dữ liệu trên hệ thống	Cả năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì/ theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3	Xây dựng hệ thống thông tin các các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Bình Định	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND cấp huyện	Cơ sở dữ liệu quy hoạch được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng	Quý III
4	Tăng cường ứng dụng công nghệ số để thực hiện thủ tục trực tuyến đối với công tác thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND cấp huyện	Quyết định phê duyệt thủ tục hành chính đối với công tác thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	Quý III
5	Tăng cường ứng dụng công nghệ số để thực hiện thủ tục trực tuyến đối với công tác thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	PGĐ H.N.Hoàng	P.QHKT	UBND cấp huyện	Quyết định phê duyệt thủ tục hành chính đối với công tác thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	Quý III
6	Triển khai mô hình thông tin công trình (BIM)	PGĐ L.A.Son	P.QLXD- VLXD	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Ứng dụng BIM	Cả năm
7	Triển khai thực hiện đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng theo Thông tư 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024.	PGĐ L.A.Son	P.QLN- PTĐT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Kế hoạch, Hướng dẫn và UDCNTT để quản lý theo ĐA.06 học tập Tp.Hà Nội	Cả năm
8	Triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng sau khi Bộ Xây dựng ban hành Thông tư	Lãnh đạo Sở	P.QLXD- VLXD; P.QHKT	VP; Ttra; Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Cung cấp thông tin; thực hiện khai thác	Quý II